

CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH

TS LÊ THANH HÀ*

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã khẳng định nhiều vấn đề lớn và cốt lõi, định hướng cho sự phát triển đất nước trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH nói chung cũng như giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam nói riêng.

Nội dung Dự thảo *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã nêu 12 vấn đề lớn. Khái quát quá trình cách mạng Việt Nam, Dự thảo Cương lĩnh đã nêu 6 kinh nghiệm và tiếp tục khẳng định đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng xong về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở cho nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh. Đến giữa thế kỷ XXI, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại. Cương lĩnh nêu 8 phương hướng và các định hướng lớn về phát triển

kinh tế, xã hội, văn hoá, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đối với GCCN, Cương lĩnh khẳng định: *Một là*, xây dựng GCCN lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; vì GCCN là giai cấp lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH. *Hai là*, thực hiện liên minh GCCN với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. *Ba là*, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của GCCN, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của GCCN, nhân dân lao động và của dân tộc. *Bốn là*, tuy không trực tiếp đề cập đến tổ chức công đoàn nhưng Cương lĩnh đã nêu rõ: Các đoàn thể nhân dân tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã xác định, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, hội viên; giúp đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

* Viện Công nhân Công đoàn

Theo chúng tôi, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH nên thêm nội dung nói về GCCN. Có thể đưa đoạn sau đây bổ sung vào Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH: *“Hoạch định và thực hiện chiến lược nghiên cứu phát triển lý luận, hoàn thiện cơ sở lý luận, thực tiễn về GCCN. Tổ chức xây dựng, phát huy vai trò GCCN và tổ chức Công đoàn. Phấn đấu đến năm 2020, GCCN phát triển về số lượng và chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đủ sức thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, trong điều kiện mới”*.

“Xây dựng GCCN lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; quan tâm giáo dục, đào tạo bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, nâng cao nghề nghiệp, kỹ thuật lao động, tác phong công nghiệp đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của GCCN - giai cấp lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, xây dựng CNXH. Sửa đổi, bổ sung các chính sách pháp luật về việc làm, nhà ở, tiền lương và tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và phúc lợi xã hội...; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”.

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nêu bật 6 thành tựu đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần

quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (do Đại hội VII của Đảng thông qua năm 1991). Những thành tựu đạt được trong 20 năm thực hiện Cương lĩnh là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường; độc lập chủ quyền và chế độ XHCN được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, Dự thảo Báo cáo chính trị cũng đã chỉ rõ 6 hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục về kinh tế, xã hội, giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng. Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước trong 5 năm tới (2011-2015). Trong đó nhấn mạnh để thực hiện các mục tiêu trên cần tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển kinh tế nhanh, bền vững; Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Đổi mới về phương thức giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường; Chăm lo, phát triển văn

hoá; Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Phát huy dân chủ XHCN và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; Đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Dự thảo Báo cáo Chính trị tuy không nói trực tiếp đến công nhân, công đoàn nhưng trình bày nhiều các yếu tố liên quan như: các vấn đề về phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, nhất là phát triển công nhân, thị trường lao động, phát triển các hình thức sở hữu các loại hình doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tốt các nội dung này sẽ là một đảm bảo cho việc nâng cao đời sống công nhân, lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cấp công đoàn.

Dự thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020* đã nêu rõ mục tiêu tổng quát là: Phân đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị, xã hội ổn định, đồng thuận, dân chủ, kỷ cương; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng

lên, tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau. Dự thảo Chiến lược đã nêu các vấn đề có tính đột phá là: hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn

Về những vấn đề có liên quan đến công nghiệp, công nhân, Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 nêu rõ: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp; Phát triển mạnh các ngành dịch vụ; Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng; Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững; Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Để Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phản ánh rõ hơn về lực lượng lao động công nghiệp, theo chúng tôi nên đưa nội dung sau đây vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020:

“Tập trung phát triển nguồn nhân lực công nghiệp đi đôi với phát triển khoa học, công nghệ; giáo dục, đào tạo. Phấn đấu đến năm 2020, nước ta có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại ngang tầm với khu vực, có nguồn nhân lực công nghiệp chất lượng cao đủ sức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội làm cho người lao động nói chung, cho công nhân nói riêng đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, tạo động lực cho GCCN phát triển vững mạnh. Thực hiện an sinh xã hội, gắn phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, với bảo vệ môi trường”.

Hiện nay, dưới áp lực công việc nhiều cán bộ công đoàn gặp phải không ít khó khăn trong hoạt động, nhất là ở các doanh nghiệp tư nhân. doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cán bộ công đoàn cơ sở nhiều khi ảnh hưởng cả đến việc làm, tiền lương, thu nhập. Cán bộ công đoàn với mức phụ cấp như ít ỏi như hiện nay, cộng với sự cản trở hoạt động công đoàn của một số chủ doanh nghiệp, làm cho những cán bộ tâm huyết với công đoàn ít dần. Sẽ xuất hiện tình trạng cán bộ doanh nghiệp đồng thời là các bộ công đoàn, hệ quả của tình trạng này là xung đột lao động sẽ không được giải quyết, người lao động sẽ phải chịu cảnh bắt công, hoặc phải lấy đình công, bãi công làm hình thức chủ yếu để

đấu tranh đòi quyền, lợi ích chính đáng. Điều này sẽ không có lợi cho việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cho nên để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động công đoàn, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển Đảng trong doanh nghiệp. Điều này cần được thể hiện trong Điều lệ Đảng. Theo chúng tôi có thể đưa nội dung sau vào Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đảng do Đại hội XI của Đảng thông qua:

“Xúc tiến thành lập tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng cho phù hợp với các loại hình doanh nghiệp”.

Việc giao cho Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở được thay một đảng viên giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp, nhằm góp phần đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong công nhân, nhất là phát triển Đảng trong công nhân khu vực ngoài Nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Điều này có tác dụng tăng cường thành phần công nhân, tăng cường bản chất GCCN của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với GCCN. Trong cơ cấu cấp ủy, nhất thiết có đại diện của công đoàn. Các cấp ủy Đảng chỉ định hướng công tác cán bộ công đoàn, không trực tiếp bố trí cán bộ công đoàn. Người làm cán bộ công đoàn chuyên trách nhất

thiết phải qua đào tạo lý luận, nghiệp vụ công đoàn, ít nhất ở trình độ trung cấp. Điều này là một đảm bảo cho quy hoạch cán bộ của công đoàn được thực thi và tính độc lập tương đối về tổ chức của công đoàn; đảm bảo cho hoạt động công đoàn có hiệu quả. Tránh tình trạng cán bộ sắp về hưu hoặc năng lực yếu thì điều chuyển làm công tác công đoàn. *Cán bộ công đoàn cần được coi là nguồn chủ yếu cho việc tuyển chọn cán bộ các cấp của Nhà nước và cán bộ của Đảng. Cán bộ Đảng các khu công nghiệp nhất thiết phải tuyển chọn từ cán bộ công đoàn. Ưu tiên bố trí cán bộ công đoàn vào các vị trí cán bộ chính quyền.*

Đảm bảo cho cán bộ công đoàn các cấp có mức phụ cấp tương đương với các chức danh của các đoàn thể chính trị xã hội khác. Kịp thời điều chỉnh chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phụ cấp đối với cán bộ công đoàn.

Như vậy, Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng đã đề cập khá toàn diện, đầy đủ các vấn đề về những định hướng phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa cho nhiều năm của đất nước cũng như các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới cho đất nước, những chính sách bảo đảm phúc lợi, đời sống nhân dân, an sinh xã hội. Từ thực tiễn xây dựng GCCN và công đoàn Việt Nam, những nội dung trên tham góp vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng toàn diện, sâu sắc hơn.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI SÁNG LẬP...

(Tiếp theo trang 28)

Trong tình hình mới, Quân đội nhân dân Việt Nam đã không ngừng phát huy sức mạnh tổng hợp của quốc gia về cả tiềm lực và thể trận quốc phòng toàn dân, với lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, đủ sức đánh thắng mọi hành động xâm lược, chống phá của kẻ thù. Đặc biệt, không chỉ chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ cuộc sống yên bình của nhân dân, những chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam-những người lính luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh thương yêu, chăm sóc, dạy dỗ, còn sẵn sàng tham gia chống thiên tai, bão lụt, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, sẵn sàng dạy chữ, xóa mù cho nhân dân vùng sâu, vùng xa,... và luôn xứng đáng với niềm tin yêu và quý trọng của nhân dân: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”²⁴.

1. *Hồ Chí Minh Tuyển tập*, ST, H, 1960, T.2, tr.466

2, 3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.3, tr.1, 507, 508

5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 16. *Sđđ*, T.5, tr. 393, 400, 252, 417, 330, 379-380, 35

7, 15. *Sđđ*, T.9, tr.285, 140

10, 23, 24. *Sđđ*, T.11, tr.350, 349, 350

13, 17. *Sđđ*, T.6, tr. 207, 111

14, 19, 20, 21, 22. *Sđđ*, T.12, tr.407, 86, 111, 388, 436-437-

18. *Sđđ*, T.7, tr.272.